

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 1566/TTYT tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 4285/TTr-CCBVMT ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng, địa chỉ tại đường D7-N9, khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng tại đường D7-N9, khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng .

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường D7-N9, khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

1.3. Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2014 thành lập Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng.

1.4. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00586/BD-GPHĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế; Quyết định phạm vi hoạt động chuyên môn số 1218/QĐ-SYT ngày 05 tháng 10 năm 2021.

1.5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1168/QĐ-STNMT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.6. Mã số thuế: 3702272634.

1.7. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám bệnh, chữa bệnh.

1.8. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

1.8.1. Phạm vi: Tổng diện tích đất của Trung tâm Y tế là 34.322,0 m<sup>2</sup>.

1.8.2. Quy mô:

- Trung tâm Y tế có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm B theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công.

- Trung tâm Y tế có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

1.8.3. Công suất:

- Công suất hoạt động hiện nay: 60 giường bệnh (theo Quyết định số 1218/QĐ-SYT ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn).

- Quy trình khám bệnh, chữa bệnh: Người bệnh => Đón tiếp người bệnh => Khám lâm sàng và chuẩn đoán => Xét nghiệm/chẩn đoán hình ảnh (nếu có) => Kê toa thuốc hoặc nhập viện hoặc chuyển viện => Thanh toán viện phí, xuất viện.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

### **Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng:**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

## 2. Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*từ ngày.....tháng.....năm 2024 đến ngày.....tháng.....năm 2034*).

**Điều 4.** Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng tại đường D7-N9, khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- UBND huyện Bàu Bàng;
- UBND thị trấn Lai Uyên;
- Cổng Thông tin điện tử của STNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, ThHa7.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Sự**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng), không xả ra môi trường.

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải từ các nhà vệ sinh khu khám và điều trị ngoại trú (tòa A) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại (03 bể, thể tích 60,48 m<sup>3</sup>), sau đó theo đường ống uPVC D114-220mm dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải từ các nhà vệ sinh khu điều trị nội trú (tòa E) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại (04 bể, thể tích 80,64m<sup>3</sup>), sau đó theo đường ống uPVC D114-220mm dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ quá trình khám, chữa bệnh khu vực ngoại trú theo đường ống uPVC D114-220mm về hố gom nước thải y tế (02 bể, thể tích 40,32m<sup>3</sup>), sau đó được khử trùng bằng dung dịch chlorine trước khi dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ khu vực căn tin sau được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ (01 bể, thể tích 20,16 m<sup>3</sup>), sau đó theo đường ống uPVC D168mm dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn số 05: Nước thải từ quá trình vệ sinh khu lưu chứa chất thải rắn theo đường ống uPVC D114mm dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn số 06: Nước thải từ phòng xét nghiệm theo đường ống uPVC D114mm về hố gom nước thải y tế ( 01 bể, thể tích 4m<sup>3</sup>), sau đó được khử trùng bằng dung dịch chlorine trước khi dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung để xử lý.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải => Bể thu gom => Bể điều hòa => Bể xử lý sinh học thiếu khí (bể Anoxic) => Bể xử lý sinh học hiếu khí (giá thể di động) =>

Bể lọc màng sinh học (MBR) => Bể khử trùng => Hồ ga quan trắc => Đầu nối về Trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng (01 điểm trên đường N9 có tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}45'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ):  $X = 1.245.165$ ;  $Y = 593.550$ ).

- Công suất thiết kế:  $100 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .
- Chế độ vận hành: liên tục (24 giờ/ngày).
- Hóa chất sử dụng: NaOH, Metanol, Chlorine.

### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Bố trí cán bộ được đào tạo, chuyên giao kỹ thuật vận hành công trình xử lý nước thải, ứng phó sự cố để vận hành, theo dõi, giám sát liên tục quá trình vận hành và có nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải ghi nhận các thông tin về lưu lượng nước thải, lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, lượng bùn thải để kịp thời nhận biết hiệu quả và nguy cơ có thể xảy ra sự cố.

- Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong công trình xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn vận hành của nhà cung cấp nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc hoạt động ổn định.

- Các máy móc, thiết bị quan trọng được trang bị 01 bộ dự phòng cho công trình xử lý như máy bơm, bơm định lượng... để không làm gián đoạn quá trình xử lý khi một thiết bị hư hỏng.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn. Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của công trình xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với công trình xử lý nước thải.

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của công trình xử lý bị hư: Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong công trình xử lý thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các hạng mục công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của công trình xử lý, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của công trình xử lý.

- Báo ngay cho cơ quan nhà nước có chức năng các sự cố để được hỗ trợ và có biện pháp khắc phục kịp thời trong trường hợp quá khả năng ứng phó của đơn vị.

- Quy trình ứng phó sự cố:

- + Đối với sự cố hư hỏng thiết bị: giảm công suất hoạt động để hạn chế hoặc không làm phát sinh nước thải; tiến hành thay thế bằng thiết bị dự phòng như máy bơm dự phòng, bơm định lượng dự phòng.... Sau khi khắc phục sự cố, tiếp tục vận hành lại hệ thống xử lý đảm bảo không làm gián đoạn quá trình xử lý.

+ Đối với sự cố tắc, bể đường ống thu gom nước thải: Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn; trường hợp xảy ra sự cố bể đường ống thu gom nước thải, tiến hành khóa van khu vực xảy ra sự cố, sau đó bơm nước thải về bể tự hoại tổng. Tiến hành thay thế đường ống mới, thông tắc đường ống; sau khi khắc phục sự cố, nước thải được bơm về công trình xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý, đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Bàu Bàng.

+ Đối với công trình xử lý nước thải bị sự cố cần thời gian khắc phục: Trung tâm y tế phải giảm công suất hoạt động để hạn chế hoặc không làm phát sinh nước thải; đồng thời, nước thải sẽ được bơm về lại bể điều hòa (*thể tích 216,6m<sup>3</sup>*) để lưu giữ trước khi tiếp tục xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Bàu Bàng; Sau đó, thông báo ngay cho Chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Bàu Bàng về tình trạng sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý theo quy trình đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và tiêu chuẩn đầu nổi cho phép trước khi đầu nổi vào hạ tầng thu gom nước thải của Khu công nghiệp Bàu Bàng.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

**2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:** Thời gian vận hành thử nghiệm là 03 tháng (*bắt đầu sau 30 ngày kể từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực*).

### **2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:**

Công trình xử lý nước thải tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### **2.2.1. Vị trí lấy mẫu:**

- Nước thải đầu vào: Tại bể điều hòa của công trình xử lý nước thải tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải đầu ra: Nước thải đầu ra sau công trình xử lý nước thải tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### **2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:**

+ Chất ô nhiễm: pH, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), COD, TSS, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β, Tổng coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

+ Giá trị giới hạn của chất ô nhiễm: Giới hạn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Bàu Bàng (riêng các chỉ tiêu vi sinh phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi đầu nổi về công trình xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng).

**2.3. Tần suất lấy mẫu** (*Trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải*):

- Thời gian đánh giá: Ít nhất 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (*Giai đoạn điều chỉnh do Trung tâm y tế tự xem xét trong quá trình vận hành thử nghiệm của công trình xử lý nước thải*).

- Tần suất quan trắc: Ít nhất 01 ngày/lần (*Đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn ít nhất 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải*).

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Trung tâm y tế đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Bàu Bàng, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.3. Trung tâm y tế chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Chủ đầu tư Khu công nghiệp Bàu Bàng và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.4. Phối hợp Chủ đầu tư Khu công nghiệp Bàu Bàng để cập nhật tiêu chuẩn đầu nối nước thải sau xử lý của Trung tâm y tế về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng, đảm bảo không vượt quá điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Bàu Bàng.

3.5. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.6. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục, không được phép xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số        /GPMT-STNMT ngày    tháng    năm  
2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: Khí thải (*mùi hôi*) phát sinh từ công trình xử lý nước thải (*bể điều hòa, bể xử lý sinh học thiếu khí, bể sinh học hiếu khí*);
- Nguồn số 02: Khí thải (*hơi hóa chất*) phát sinh từ phòng thí nghiệm.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Vị trí xả khí thải:**

TT	Nguồn khí thải	Dòng khí thải	Vị trí xả thải	Tọa độ* (Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> 45', múi chiều 3 <sup>0</sup> )
1	Nguồn số 01	Dòng thải số 01	Ống thải số 01 của công trình xử lý khí thải ( <i>mùi hôi</i> ) phát sinh từ công trình xử lý nước thải	X = 1.245.023 Y = 593.595
2	Nguồn số 02	Dòng thải số 02	Ống thải số 02 của công trình xử lý khí thải ( <i>hơi hóa chất</i> ) phát sinh từ phòng thí nghiệm	X = 1.245.045 Y = 593.580

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:**

- Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất là 720 m<sup>3</sup>/giờ.
- Dòng khí thải số 02: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất là 150 m<sup>3</sup>/giờ

**2.2.1. Phương thức xả khí thải: Liên tục (24 giờ)**

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ, cột B, K<sub>p</sub> = 1,0, K<sub>v</sub> = 1,0 và QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ), cụ thể như sau:



TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
I	Dòng thải số 1				
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /giờ	720	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	NH <sub>3</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	50		
3	H <sub>2</sub> S	mg/Nm <sup>3</sup>	7,5		
4	CH <sub>3</sub> SH	mg/Nm <sup>3</sup>	15		
II	Dòng thải số 2				
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /giờ	150	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	HCl	mg/Nm <sup>3</sup>	50		
3	Metanol	mg/Nm <sup>3</sup>	260		
4	Etyl ete	mg/Nm <sup>3</sup>	1.200		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

#### **1.1. Mạng lưới thu gom khí thải để đưa về công trình xử lý:**

- Nguồn số 01: Khí thải (*mùi hôi*) phát sinh được thu bằng quạt hút (*công suất 720 m<sup>3</sup>/giờ*) qua các đường ống dẫn (*PVC D140mm*) về công trình xử lý khí thải số 1 để xử lý.

- Nguồn số 02: Khí thải (*hơi hóa chất*) phát sinh được thu bằng quạt hút ly tâm (*công suất 150 m<sup>3</sup>/giờ*) qua ống dẫn (*PVC D114mm*) về công trình xử lý khí thải số 2 để xử lý.

#### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

##### **1.2.1. Công trình xử lý khí thải số 1 (*xử lý mùi hôi từ công trình xử lý nước thải*):**

- Số lượng công trình: 01 công trình.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải (*mùi hôi*) => Hệ thống ống dẫn (PVC D90mm) => Quạt hút (*lưu lượng 720 m<sup>3</sup>/giờ*) => Thiết bị phản ứng khử mùi khí thải công nghệ đốt lạnh Ferroxid Catalyst (*buồng phản ứng: Kích thước DxH = 1000 x 1500mm*) => Ống thải (*ống uPVC D140mm, chiều cao 4m*).

- Công suất thiết kế: 720 m<sup>3</sup>/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: FeO, khí Ozone.

1.2.1. Công trình xử lý khí thải số 2 (*xử lý hơi hóa chất từ phòng thí nghiệm*):

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải (*hơi hóa chất*) => Ống dẫn (PVC D90mm) => Quạt hút (*lưu lượng 150 m<sup>3</sup>/giờ*) => => Hấp phụ than hoạt tính => Ống thải (*ống uPVC D140mm, chiều cao 4m*).

- Công suất thiết kế: 150 m<sup>3</sup>/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính.

### **1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị xử lý khí thải; dự phòng thiết bị thay thế khi thiết bị xử lý khí thải hỏng hóc.

- Trường hợp các thông số ô nhiễm trong khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải, cán bộ vận hành tiến hành kiểm tra Modul phản ứng khử mùi khí thải, quạt hút theo quy trình vận hành hệ thống, kiểm tra toàn bộ hệ thống để tìm kiếm nguyên nhân và phạm vi sự cố để tiến hành xử lý.

- Trường hợp công trình, thiết bị xử lý khí thải gặp sự cố, phải thay thế, sửa chữa kịp thời hoặc trường hợp sự cố kéo dài sẽ báo cáo người có thẩm quyền để kiểm tra, khắc phục.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

2.1. **Thời gian vận hành thử nghiệm:** Thời gian vận hành thử nghiệm là 03 tháng (*bắt đầu sau 30 ngày kể từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực*).

### **2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:**

#### **2.2.1. Vị trí lấy mẫu:**

- Tại ống thải sau công trình xử lý khí thải số 1 (*xử lý mùi hôi từ công trình xử lý nước thải*).

- Tại ống thải sau công trình xử lý khí thải số 2 (*hơi hóa chất từ phòng thí nghiệm*).

#### **2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:**

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Trung tâm y tế phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý bụi, khí thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

**2.3. Tần suất lấy mẫu** (Trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý khí thải):

- Thời gian đánh giá: Ít nhất 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (Giai đoạn điều chỉnh do Trung tâm y tế tự xem xét trong quá trình vận hành thử nghiệm của công trình xử lý khí thải).

- Tần suất quan trắc: Ít nhất 01 ngày/lần (Đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn ít nhất 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý khí thải).

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ công trình xử lý nước thải bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý mùi hôi. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.3. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc khí thải; phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3.4. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu của quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A phụ lục này.

**Phụ lục 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Khu vực công trình xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: Khu vực máy phát điện dự phòng (1 máy công suất 450 KVA).

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tọa độ: X = 1.245.021; Y = 593.591.
- Nguồn số 02: Tọa độ: X = 1.245.198; Y = 566.520.

(Theo hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}45'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ).

**3. Tiếng ồn, độ rung:**

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định; máy phát điện dự phòng, máy thổi khí được kê bằng tấm đệm cao su để giảm tiếng ồn.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực Trung tâm y tế để hạn chế tiếng ồn và điều hòa không khí trong khu vực Trung tâm y tế.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu, bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thường xuyên bảo dưỡng, hiệu chuẩn các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số       /GPMT-STNMT ngày    tháng    năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh tại trung tâm y tế:**

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Ký hiệu phân loại	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Than hoạt tính	Rắn	NH	12 01 04	80
2	Chất thải lây nhiễm (kim tiêm, bông băng, dịch dẫn, dụng cụ phẫu thuật thải, mẫu bệnh phẩm, chất thải từ quá trình giải phẫu, chất thải sinh hoạt từ các giường bệnh có khả năng lây nhiễm...)	Rắn/Lỏng	NH	13 01 01	4.000
3	Dược phẩm gây độc tế bào thải	Rắn/ Lỏng	NH	13 01 03	200
4	Chất hàn răng amalgam thải	Rắn	NH	13 01 04	10
5	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân	Rắn	NH	13 03 02	20
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	NH	16 01 06	12
7	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	NH	16 01 12	16
8	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	Rắn	NH	16 01 13	12
9	Bùn thải từ công trình xử lý nước thải	Bùn	KS	12 06 05	1.300

10	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Lỏng	KS	13 01 02	500
11	Bao bì mềm thải	Rắn	KS	18 01 01	35
12	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	KS	18 01 03	100
14	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại thải	Rắn	KS	18 02 01	10
15	Hóa chất phòng xét nghiệm	Rắn/Lỏng	KS	19 05 02	02
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>					<b>6.297</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Dầu, mỡ thải từ bể tách dầu, mỡ	12 06 11	1.000
1	Chất thải y tế không yêu cầu thu gom, xử lý đặc biệt để ngăn ngừa lây nhiễm	13 01 05	12.000
2	Hóa chất thải y tế không có thành phần nguy hại	13 01 06	8.000
3	Dược phẩm không có thành phần gây độc tế bào ( <i>cytotoxic</i> và <i>cytostatic</i> ) thải	13 01 07	300
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>21.300</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:** Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Trung tâm Y tế khoảng 50.000 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải y tế nguy hại, chất thải y tế thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải:**

- Trang bị các thùng chứa chất thải tại các khu, phòng khám, điều trị bệnh nhân, định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong các thùng chứa loại 120 lít (*chứa chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm*) và thùng chứa loại 120 lít (*chứa chất thải y tế nguy hại lây nhiễm*) có nắp đậy kín, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại tại kho. Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải được lưu chứa tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải.

- Chất thải lây nhiễm được lưu chứa theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: bỏ vào trong thùng hoặc hộp kháng trùng và có màu vàng;

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng;

+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng;

+ Chất thải giải phẫu: bỏ vào trong 2 lần túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;

+ Chất thải lây nhiễm dạng lỏng: chứa trong túi kín hoặc dụng cụ lưu chứa chất lỏng và có nắp đậy kín.

#### 2.1.2. Kho lưu chứa:

- Khu vực lưu chứa: 25 m<sup>2</sup> (gồm 01 khu vực chứa chất thải y tế lây nhiễm diện tích 15 m<sup>2</sup>; 01 khu vực chứa chất thải nguy hại diện tích 10m<sup>2</sup>).

- Thiết kế cấu tạo: Tường gạch, trần nhựa PVC, lắp điều hòa công suất 1,5HP (đối với kho lưu chứa chất thải lây nhiễm), nền lát gạch nhám chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa; ...) sử dụng trong trường hợp rò rỉ, tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có bảng hướng dẫn quy trình trình vận hành an toàn, quy trình ứng phó sự cố; bên ngoài có cửa khóa, có bảng tên, biển cảnh báo chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thời gian lưu giữ chất thải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế:

+ Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm: không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường, không quá 07 ngày trong trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 8°C;

+ Thời gian lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm: thời gian lưu giữ không quá 01 năm kể từ thời điểm phát sinh chất thải.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa chất thải tại các khu, phòng khám, điều trị bệnh nhân, định kỳ hằng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa chất thải y tế thông thường.



### 2.2.2 Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa chất thải: 5 m<sup>2</sup> (*đặt cạnh kho lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm*).

- Thiết kế cấu tạo: Tường gạch, trần nhựa PVC, nền lát gạch nhám chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Trang bị các thùng chứa chất thải đặt tại khu vực nhà vệ sinh, văn phòng, nhà bảo vệ, khu khám chữa bệnh... định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong các thùng chứa bằng nhựa HDPE loại 120 lít có nắp đậy kín, lót túi bên trong, dán nhãn.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quy định Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương được ban hành kèm Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 4 tháng 7 năm 2023 chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thành chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác (*bao gồm: chất thải rắn công kênh; chất thải nguy hại; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý*). Chất thải rắn sinh hoạt thải được đưa về các kho lưu chứa phù hợp để chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

### 2.3.2 Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa chất thải: 15 m<sup>2</sup>

- Thiết kế cấu tạo: Tường gạch, trần nhựa PVC, nền lát gạch nhám chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Trung tâm y tế theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Trung tâm y tế; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Bàu Bàng theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

4. Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi Trung tâm y tế; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Bàu Bàng để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

- Lắp đặt bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh khi nâng công suất từ 60 giường lên 100 giường theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Sau khi hoàn thành hạng mục trên, Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ cấp lại Giấy phép môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét theo quy định của pháp luật.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương

3. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 450KVA; nhiên liệu sử dụng là dầu DO), chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu có công trình xử lý khí thải, nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ, đối với cán bộ, công nhân viên làm việc của Trung tâm y tế.

5. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của Trung tâm y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải y tế.

6. Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải y tế nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

7. Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao

động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải y tế.

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên Trung tâm y tế.

9. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai Giấy phép môi trường, thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

11. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.